

Về quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với chính phủ Thái Lan thời Pridi Phanomyong (qua một số tư liệu Thái Lan)

THANANAN BOONWANNA*

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố Tuyên ngôn độc lập ngày 2-9-1945, nước Thái Lan dưới sự lãnh đạo của chính phủ Pridi Phanomyong công nhận trên thực tế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bằng cách cho phép chính phủ Việt Nam đặt cơ quan đại diện ở Băng Cốc năm 1946. Vì vậy, tôi chọn vấn đề "Quan hệ giữa Việt Nam dân chủ cộng hoà dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh với chính phủ Thái Lan thời kỳ ông Pridi Phanomyong làm đề tài cho bài viết này. Phạm vi nghiên cứu chủ yếu của vấn đề là quan hệ giữa Việt Nam dân chủ cộng hoà dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh với chính phủ Thái Lan thời kỳ ông Pridi Phanomyong. Bài viết này, chúng tôi chủ yếu giới thiệu những tư liệu về các vấn đề sau:

1. Chính phủ Pridi Phanomyong cho phép thành lập cơ quan đại diện Việt Nam của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Băng Cốc năm 1946

Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi đại biểu tới làm việc tại Băng Cốc và được sự chấp thuận của chính phủ Thái Lan. Về sự việc này biên bản ghi nhớ của ông Thawi Swangpanyongkoon⁽¹⁾ kể rằng:

... Đoàn đại diện chính phủ Việt Nam này làm việc công khai đúng pháp luật và được gặp gỡ với báo chí thông tin Thái Lan và nước ngoài...⁽²⁾.

Nội dung phát biểu phản ánh được là chính phủ Thái Lan dưới sự lãnh đạo của ông Pridi Phanomyong công nhận chủ quyền độc lập của Việt Nam phía Hồ Chí Minh (defacto) tuy rằng thời gian đó chưa có công nhận chính thức về ngoại giao, chưa có đại sứ quán.

Đoàn đại diện chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà phía Hồ Chí Minh đã đến làm công tác trong thời gian đó gồm có⁽³⁾:

1. Ông Nguyễn Đức Quỳnh là trưởng đoàn đại diện chính phủ Hồ Chí Minh là chuyên gia tiếng Pháp sau này là thứ

* Thananan Boonwanna, giảng viên ĐH Chulalongkorn (Băng Cốc, Thái Lan), NCS ngành lịch sử, Trường ĐH KHXH-NV TP. Hồ Chí Minh.

trưởng bộ văn hoá và thông tin tại Hà Nội.

2. Ông Lê Duy Lương trước là giáo sư trưởng trung học của Pháp tại Viêng Chăn.

3. Ông Nguyễn khắc Lư giữ chức vụ bí thư.

4. Ông Đinh Quang Thụy tên thật là Tô Thúc Rịch là chuyên gia tiếng Hán có nhiệm vụ đọc báo Trung Quốc.

5. Ông Trần Văn Giàu: cựu chủ tịch UBHC Nam bộ

6. Ông Lê Hi tên thật là Lã Vĩnh Lợi giữ chức giám đốc cơ quan thông tin Việt Nam người đầu tiên tại Băng Cốc.

Ông Trần Văn Luân: Được sỹ sau này làm tổng lãnh sự tại Miến Điện⁽⁴⁾

2 Chính phủ Pridi Phanomyông giúp đỡ các phong trào yêu nước Việt Nam, Lào và Campuchia

Ngoài việc chính phủ có hành động công khai cho phép đoàn đại diện chính phủ Hồ Chí Minh thường trú tại Băng Cốc, Pridi Phanomyông còn giúp đỡ phong trào yêu nước của các đoàn thể của Đông Dương. Về sự việc này, ông Pridi Phanomyông nhớ lại:

"... Sau khi chấm dứt chiến tranh người yêu nước Việt Nam đến thương lượng xin vũ khí. Tôi cũng ủng hộ vũ khí cho cách mạng Việt Nam để cứu nước. Pridi Phanomyông còn ủng hộ những công việc yêu nước của người Việt Nam tản cư vào cư trú tại nước Thái Lan⁽⁵⁾.

Sự giúp đỡ của ông Pridi Phanomyông không những hạn chế ở chỗ giúp đỡ phong trào cứu nước mà còn giúp đỡ chính phủ Lào tự do tản cư sang tỉnh Nongkhai. Chính phủ trên bao gồm những nhân vận quan trọng như: Hoàng thân Phết Sarát, Hầu tước

Khămmaovilay, Hoàng thân Suvānphuma, Hoàng thân Suphanuvông, Thao Katài, Đôn-xalôlít, và Thao Unsananon.

Sự giúp đỡ của chính phủ Thái Lan đối với chính phủ Lào tự do làm cho chính phủ Lào tự do có khả năng trang bị vũ khí, tiến hành mua vũ khí, có quyền tự do trong việc đi lại và quan hệ với nước ngoài, kể cả quan hệ với Mỹ mong Mỹ là trung gian thương lượng với Pháp trao độc lập cho Lào. Nhưng sau khi Thống chế P. Phibun Sōngkham trở lại giữ chức Thủ tướng lần thứ hai, Chính phủ này ra lệnh bãi bỏ chủ trương giúp đỡ chính phủ Lào lưu vong.

Ngoài ra ông Pridi Phanomyông còn giúp đỡ phong trào Campuchia tự do bằng cách bố trí nơi ở cho ông Sơn Ngọc Thành, người lãnh đạo Campuchia tự do và bố trí nghề nghiệp cho các vị trong phong trào Campuchia tự do⁽⁶⁾. Người có vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ phong trào cứu nước ở Đông Dương⁽⁷⁾.

3 Giúp đỡ dân tản cư Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ hai

Việc tản cư của dân Việt Nam vào nước Thái Lan đã có từ thời kỳ Ayuthaya. Nhưng trong năm 1945-1946, người Việt Nam sang Thái Lan lớn hơn tất cả các đợt tản cư trước đây. Những người tản cư này chính phủ Thái Lan gọi là "người Việt Nam tản cư", đa số sang từ Lào và có quê hương ở miền Bắc Việt Nam⁽⁸⁾ vào cư trú tại nước Thái Lan và có số lượng khoảng 50.000 người⁽⁹⁾. Việc tản cư lần này do Pháp muốn quay lại cai trị Đông Dương một lần nữa với sự ủng hộ của đồng minh Anh và Mỹ. Vì vậy trong thời gian này người Việt Nam cư trú tại Lào và Campuchia (số ít) đã di cư tránh sự đàn áp của thực dân Pháp. Họ vào nước Thái Lan

và tóa ra nhiều tỉnh của miền Đông Bắc. Trong nghiên cứu của ông Suvít Thíraxatvat về lịch sử Lào năm 1779 -1975 đã cho thấy hình ảnh đánh phá của Pháp trong đất nước Lào làm cho nhân dân cư trú tại Lào phải trốn sang Thái Lan thời gian đó... “Ngày 21-3-1946 lính Pháp đánh lớn ở Thà Khếch, sử dụng vũ khí hơn hẳn, dùng máy bay Saphitphay, 4 chiếc thả bom và bắn hàng loạt làm cho nhân dân đang đi chợ bị thương và chết vài chục người. Tham gia trận đánh này có một số quân lính của Pháp, lính Ấn Độ đen, lính Lào, có xe bọc thép, 2 tốp súng lớn, 2 tiểu đội, máy bay 7 chiếc. Phía Lào đã chiến đấu dũng cảm, nhưng do vũ khí của Pháp hơn hẳn làm cho phía Lào kể cả quân đội và nhân dân chết khoảng 3.600 người. Lính Pháp đã giết nhân dân một cách tàn bạo, lấy trẻ con bỏ vào bao đay vứt xuống sông Mêkông hoặc quẳng xuống giếng nước cho chết, bắt nhân dân đứng xếp hàng cách bờ sông Mêkông rồi bắn làm dòng sông Mêkông đầy xác người. Quân đội của Lào không thể đánh được Pháp, phải qua sông Mêkông vào bên bờ tỉnh Nakhonphanôm...⁽¹⁰⁾. Dầu sao người Việt Nam, bà áy đã ở trong bối cảnh đó và đã vui lòng kể về sự dã man của Pháp và sự độ lượng của chính phủ Thái lan thời gian đó: “Tôi trốn qua từ Thà Khếch đến ở Nakhonphanôm. Thời gian đó đói kém, quần áo không có mặc, mình qua được đây là phước rồi. Pháp nó bắn xuống thuyền, người chết nhiều không thể quên được, phải tự cứu mình trước không giúp người khác được. Chính phủ Thái Lan thời gian ấy rất tốt, đã giúp đỡ cho người chèo thuyền sang đón người Việt Nam đang chuẩn bị xuống thuyền sang bờ Thái Lan có nhiều người Thái bị bắn do đi giúp đỡ cũng có”⁽¹¹⁾.

Nhận thấy người tǎn cư sau chiến

tranh vào nước Thái Lan có số lượng lớn, Chính Phủ Thái Lan đã điện tới chủ tịch tỉnh Nông Khai ngày 21-11-1945. Bức điện nói rằng, nên cho người tǎn cư Việt Nam, Lào, Campuchia tìm kiếm nơi lánh nạn tại nước Thái Lan để tránh sự đàn áp của Pháp, họ có thể được phép ở theo nguyện vọng không phải mất lệ phí người ngoại kiều, nhưng sự hoạt động của họ cần được giám sát⁽¹²⁾. Ngoài ra Bộ Nội vụ Thái Lan đã đề nghị những điều phải thực hiện của Chính phủ với người tǎn cư Đông Dương. Công văn ghi như sau: “Người tǎn cư được ưu đãi chiếu cố cao nhất, họ được phép cư trú mọi nơi trong nước Thái Lan và có dịp trở thành công dân Thái, có đất làm ăn sinh sống, được vay tiền làm vốn 1.000.000 bạt, không được quản lý chặt chẽ nhưng có tự do cư trú làm ăn tại khắp nơi⁽¹³⁾”.

Người tǎn cư được chính phủ Thái Lan thời gian đó cho phép:

1. Được miễn lệ phí nhập cư vào nước Thái Lan.
2. Được gia hạn về đăng ký người ngoại kiều.
3. Về nguyên tắc được giúp đỡ nơi ăn ở.
4. Được cho vay tiền.

Do chính phủ Thái Lan không hạn chế nơi cư trú của người tǎn cư nên đối với người tǎn cư Việt Nam (có số lượng cao nhất gần 50.000 người), được tự do cư trú và tǎn cư đi các tỉnh⁽¹⁴⁾, ngoài ra Bộ Nội vụ Thái Lan còn căn dặn các tỉnh để cán bộ chính quyền và công an chăm sóc quản lý người Việt Nam theo quyền hạn pháp luật quy định với sự chiếu cố và thông cảm. Đến thời kỳ ông Pridi Phanômýông làm thủ tướng (chức thủ tướng hai lần từ ngày 24 - 3 đến 9 - 6 - 1946, và 11 - 6 đến 23 - 8 - 1946), từng gia đình người tǎn cư Việt Nam còn được nhận đất để sản xuất¹.

Ngoài ra, Thủ tướng còn giao nhiệm vụ cho ông Tiêng Sirikhan tiến hành giúp đỡ dân Việt Nam tản cư bằng cách hỗ trợ tiền năm đầu 3 triệu бат những năm tiếp theo mỗi năm 5 triệu бат⁽¹⁵⁾.

Kết luận

Mối quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chính phủ Thái Lan thời kỳ ông Pridi Phanomyong có thể nói là tốt. Chính phủ Thái Lan thời kỳ ông Pridi Phanomyong đã cho phép đặt cơ quan đại diện và công nhận Việt Nam phía Hồ Chí Minh trong thực tế, ngoài ra còn giúp đỡ phong trào yêu nước dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh hoạt động chính trị tại nước Thái Lan. Cuối cùng mối quan hệ trên đã được thể hiện qua sự giúp đỡ người tản cư Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ hai./.

CHÚ THÍCH

1. Thawi Swangpanyangkoon là người chuyên gia Việt học hiện nay là giáo sư đặc biệt dạy văn học Việt Nam tại Đại học Chulalongkorn.
2. Thawi Swangpanyangkoon, Phái viên chính phủ Việt Nam đầu tiên ở Thái Lan 56 năm về trước, trang 3.
3. Thawi Swangpanyangkoon, Phái viên chính phủ Việt Nam đầu tiên ở Thái Lan 56 năm về trước, trang 6.
4. Thawi Swangpanyangkoon, Phái viên chính phủ Việt Nam đầu tiên ở Thái Lan 56 năm về trước, trang 6.
5. Pridi Phanomyong, **Tướng nhớ đến Luông Xăngvonyutthakit**, NXB.Chuán pim, Băng Cốc, 1973, trang 14.
6. Phimrót Phípítthinakoon, *Vai trò chính phủ và lãnh đạo chính phủ Thái Lan đối với phong trào đấu tranh giành độc lập Lào giữa năm 1940-1949*, trang 145.
7. Chanvit Kasetsiri, *Pridi Phanomyong với chính trị Thái Lan*, Kế hoạch giáo trình khoa học xã hội và nhân văn số 3/4 (tháng 4-tháng 6, 1976), trang 78-81.
8. Nguyên nhân làm cho dân Việt Nam tản cư vào cư trú tại Lào rất lớn có thể nói:
Điều thứ nhất: Vì kết quả từ chính sách cai trị của Pháp ủng hộ dân Việt Nam tản cư vào cư trú tại đất nước Lào. Vì dân Việt Nam đông đúc so với diện tích làm ăn còn phía Lào dân số rất ít nên Pháp cho dân Việt Nam di cư sang Lào.
Điều thứ hai: Tình trạng ở tại Việt Nam thiếu ăn và nghèo khổ, theo Thananan Boonwanna. Chính sách với dân Việt Nam tản cư của chính phủ Thống chế P. Pibun Sòngkham năm 1948-1957, Luận văn thạc sĩ Khoa lịch sử, Đại học Chulalongkorn, 2002, trang 41-43.
9. Phòng thư tịch quốc gia số (3) S.R.0201.24/1 tài liệu Phủ thủ tướng về người Việt Nam tại Thái Lan và dân Việt Nam tản cư, ngày 22 tháng 2 năm 1946.
10. Suvit Thiraxatvat, *Lịch sử Lào năm 1779-1957*, Nxb. Thirá, Băng Cốc. 2000, trang 297.
11. Bà Mai là người Việt Nam cư trú tại Thà Khếch nước Lào. Bà trốn chiến tranh qua sông Mékông vào bờ tỉnh Nakhonphanôm. Người cho phỏng vấn không muốn cho tiết lộ tên thật nhưng người viết gọi bà là bà Mai, phỏng vấn trong ngày 25 tháng 8 năm 2002 tại Băng Cốc.
12. Chan Ansuchote. *The Vietnamese refugees in Thailand: A case study in decision making*. M.A. Thesis, Faculty of public ad ministration of thammasat University, 1960, p.11.
13. *Ibd*, p.11.
14. Khachátpay Bưựtpát, *Việt Nam tản cư*, Nxb. Cháronvit, Băng Cốc, 1978, trang 40.
15. Thôngchay Phưngkánthai, *Chủ nghĩa cộng sản và chính sách của chính phủ Thái Lan năm 1925-1957*, trang 236.